

Số: 724 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 02 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy chiếu xạ - Giai đoạn 3” tại Lô 2.10B, khu công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Công văn số 1022/BTNMT-TCMT ngày 03 tháng 03 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc trả lại hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo ĐTM của Dự án “Nhà máy chiếu xạ - Giai đoạn 3”;

Theo đề nghị của Chủ tịch hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Nhà máy chiếu xạ - Giai đoạn 3” tại cuộc họp thẩm định ngày 04 tháng 6 năm 2020 và ý kiến nhận xét đánh giá của các thành viên hội đồng gửi lại ngày 02 tháng 11 năm 2020;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Nhà máy chiếu xạ - Giai đoạn 3” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 04/CV/2021 ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Công ty TNHH Thái Sơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường - Cơ quan thường trực thẩm định tại Tờ trình số 849/TTr-STNMT ngày 19 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:



Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Nhà máy chiếu xạ - Giai đoạn 3” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Thái Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại Lô 2.10B, khu công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.


Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật (trừ trường hợp được miễn tham vấn).


2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát và xác nhận việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và các yêu cầu tại Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Chủ dự án, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ TN và MT;
- Công TT điện tử TP;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu VT. VK 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ . CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thực Hiện

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“NHÀ MÁY CHIẾU XẠ - GIAI ĐOẠN 3”

*(Kèm theo Quyết định số 724 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố)*

1. Thông tin về dự án

- Tên dự án: Nhà máy chiếu xạ - Giai đoạn 3.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Thái Sơn.
- Địa chỉ liên hệ: Lô 2.10B, Khu công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.
- + Điện thoại: 02926257002; Fax: 02926 257001.
- Địa điểm thực hiện dự án: Lô 2.10B, Khu công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Điện thoại: 02926257002; Fax: 02926 257001.
- Các đối tượng tiếp giáp dự án:
 - + Phía Đông - Bắc: giáp với đường số 6 của khu công nghiệp;
 - + Phía Đông - Nam: giáp với đường số 10;
 - + Phía Tây - Bắc: giáp với Công ty TNHH sản xuất thương mại Nguyệt Trang;
 - + Phía Tây - Nam: giáp với Công ty TNHH Thép Việt.
- Phạm vi, quy mô, công suất:
 - + Diện tích thực hiện dự án là 1.235 m².
 - + Quy mô: Chiếu xạ khử trùng các loại thủy sản, dụng cụ y tế; Chiếu xạ, bảo quản các sản phẩm nông nghiệp và các sản phẩm tiêu dùng khác công suất 100.000 tấn sản phẩm/năm. Danh mục các nhóm được chiếu xạ:
 - . Nhóm 1: Quả tươi và rau tươi;
 - . Nhóm 2: Quả khô, ngũ cốc và các sản phẩm bột ngũ cốc, đậu hạt, hạt có dầu;
 - . Nhóm 3: Thủy sản và sản phẩm thủy sản, bao gồm động vật không xương sống, động vật lưỡng cư (tươi sống hoặc đông lạnh);
 - . Nhóm 4: Thịt gia cầm và sản phẩm từ gia cầm ở dạng tươi sống hoặc đông lạnh;
 - . Nhóm 5: Thảo mộc và gia vị khô.

- Công nghệ sản xuất: Nguyên liệu đầu vào → Kiểm tra vi sinh → Xếp vào hộp mang chuẩn/pallet → (Máy chiếu xạ Ebeam →) Chiếu xạ (tia Ebeam) → Kho chứa sản phẩm (→ sản phẩm không đạt yêu cầu).

- Các hạng mục công trình chính của dự án:

+ Các hạng mục công trình chính: Nhà nguồn (Bunker) và khu vực nhập hàng;

+ Các hạng mục công trình phụ trợ: Nhà ăn, Đường nội bộ được sử dụng chung với giai đoạn 1 và 2 (hiện hữu);

+ Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: Hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải; Nhà vệ sinh; Kho chứa chất thải nguy hại; Kho chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường được sử dụng chung với giai đoạn 1 và 2 (hiện hữu);

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án:

2.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

Khu đất thực hiện dự án đã được san lấp mặt bằng trước đó nên không đánh giá tác động đến môi trường của hoạt động giải phóng mặt bằng.

** Tác động trong quá trình thi công xây dựng:*

- Các tác động liên quan đến chất thải:

+ *Bụi, khí thải:* Bụi, khí thải phát sinh từ các máy móc thi công; quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu xây dựng; quá trình trộn bê tông; từ bãi chứa vật liệu tạm; từ công đoạn hàn; từ công đoạn có sử dụng sơn;

+ Nước thải phát sinh từ giai đoạn thi công xây dựng bao gồm: Nước thải sinh hoạt; Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng;

+ Chất thải rắn: hoạt động xây dựng các hạng mục công trình trong dự án phát sinh rác thải xây dựng; hoạt động sinh hoạt của cán bộ giám sát, cán bộ thi công và công nhân xây dựng dự án; hoạt động bảo trì, bảo dưỡng các máy móc thiết bị thi công.

- Các tác động không liên quan đến chất thải:

+ Tiếng ồn;

+ Độ rung;

- Các tác động do rủi ro, sự cố: sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố sụp lún đất do quá trình thi công móng công trình.

2.1.2. Giai đoạn vận hành thương mại:

** Nguồn gây tác động có liên quan đến chất thải:*

- Bụi, mùi, khí thải: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông, vận tải; khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng; khí thải phát sinh từ hoạt động nấu ăn; khí thải phát sinh từ khu vực lưu chứa chất thải.

- Nước thải: Nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn: Chất thải rắn sinh hoạt; chất thải nguy hại; bùn thải từ trạm xử lý nước thải tập trung.

- Tia chiếu xạ: ebeam;

* *Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải:*

- Nhiệt độ, tiếng ồn, độ rung;

- An toàn lao động, sức khỏe và bệnh nghề nghiệp.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

Trong quá trình hoạt động của dự án, các nguồn gây ô nhiễm môi trường nước bao gồm: Nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn.

- *Nước thải sinh hoạt:* Số lượng công nhân viên vận hành thử nghiệm dây chuyền chiếu xạ Rhodotron là 4 người, do đó nước cấp sinh hoạt của công nhân khoảng $0,24\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm và nước phát sinh từ nhà ăn khoảng $0,08\text{m}^3/\text{ngày}$.

Thành phần nước thải sinh hoạt có chứa các chất cặn bã, các chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ dễ phân huỷ sinh học (BOD_5 , COD), các hợp chất dinh dưỡng (N, P), và các vi sinh vật. Nếu lượng nước thải này thải trực tiếp vào môi trường sẽ gây tác động trực tiếp đến chất lượng nước mặt, nước ngầm và cảnh quan môi trường trong khu vực, tạo điều kiện cho rong, tảo phát triển gây ra hiện tượng phú dưỡng.

- *Nước mưa chảy tràn:* Nước mưa chảy tràn khu vực dự án có chứa các thành phần tổng Nitơ, phospho, nhu cầu oxi hóa học (COD), tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, mùi, khí thải:

Các nguồn phát sinh khí thải: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông, vận tải; khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng; khí thải phát sinh từ hoạt động nấu ăn; khí thải phát sinh từ khu vực lưu chứa chất thải.

- *Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông, vận tải:* Phương tiện vận chuyển trong khu vực dự án khi dự án đi vào vận hành chủ yếu là xe tải, các phương tiện xe 2 bánh của công nhân viên làm việc tại dự án và khách hàng đến giao dịch tại dự án; ước tính mỗi ngày dự án tiếp nhận khoảng 8 lượt xe tải/container ra vào và khoảng 10 lượt xe 2 bánh.

- *Khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng:* Công ty trang bị 01 máy phát điện dự phòng công suất 500KVA, mức tiêu hao nhiên liệu của 1 máy phát

điện dự phòng là khoảng 137,8 lít/giờ. Khối lượng riêng của dầu DO từ 0,82 – 0,86 kg/lít (chọn 0,84 kg/lít). Vì vậy nhu cầu tiêu thụ dầu tính theo khối lượng là 115,8 kg/giờ. Ước tính khi tiêu thụ 1 kg dầu DO máy phát điện cho ra một lượng khí thải là 38m³. Vậy lượng khí thải của máy phát điện thải ra trong 1 giờ là 4.400,4 m³/giờ.

Trong các nguồn gây tác động đến môi trường không khí thì nguồn gây tác động trong các công đoạn sản xuất sẽ gây tác động chủ yếu tới môi trường không khí tại khu vực dự án và lân cận. Lượng bụi và khí thải phát sinh trong quá trình sản xuất sẽ khuếch tán vào không khí, làm ô nhiễm đến chất lượng môi trường không khí ở khu vực. Thành phần chất ô nhiễm chủ yếu là các hợp chất chủ yếu là Bụi, SO₂, NO₂, VOCs (Methyl Ethyl Ketone).

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Chất thải rắn sản xuất bao gồm: màng nilong thải bỏ, thùng carton bị hỏng, giấy tờ văn phòng thải bỏ như màng bọc nilong, bao bì carton thải bỏ khoảng 10kg/tháng.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu từ các hoạt động sau:

- Phát sinh từ quá trình sản xuất, vệ sinh, bảo dưỡng máy móc, thiết bị. Thành phần: Giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ, dầu mỡ bảo dưỡng máy móc thiết bị thải.

- Phát sinh từ hoạt động chiếu sáng, sinh hoạt, hoạt động văn phòng: Bóng đèn huỳnh quang thải, hộp mực in thải,...

Lượng chất thải nguy hại phát sinh của dự án khoảng 39 kg/năm.

2.6. Quy mô, tính chất của chất thải khác (nếu có):

* **Tia chiếu xạ:** Chùm tia điện tử (Tia E-Beam) tương tự như X-quang và là một dòng các electron năng lượng cao được phát ra từ các nguồn máy làm việc ở mức năng lượng nhỏ hơn hoặc bằng 10 MeV.

- **Các nguy cơ, rủi ro trong quá trình tiến hành chiếu xạ:** Do đặc thù của công nghệ nên việc tiến hành chiếu xạ được quy định rất nghiêm ngặt về mặt quy trình do vậy mà các nguy cơ, rủi ro có thể xảy ra rất hiếm khi xảy ra và hầu như là không có. Tuy nhiên, một số trường hợp có thể xảy ra như sau:

+ Nhân viên không thực hiện đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân dẫn đến mất an toàn khi thực hiện chiếu xạ.

+ Nhân viên bị chiếu xạ quá liều do tiếp xúc trong thời gian dài hoặc với liều chiếu cao trong thời gian ngắn.

- *Cơ chế tác dụng của bức xạ ion hóa lên con người:* Các bức xạ hạt nhân có năng lượng đủ lớn để gây ion hóa. Sự ion hóa nguyên tử hay phân tử làm thay đổi tính chất hóa học hay sinh học làm tổn thương tới các phân tử sinh học. Tổn thương gây ra bởi bức xạ là hệ quả của các tổn thương ở nhiều mức độ liên tục diễn ra trong cơ thể sống từ tổn thương phân tử, tế bào, mô đến tổn thương các cơ quan và các hệ thống của cơ thể. Hậu quả của các tổn thương này làm phát sinh những triệu chứng lâm sàng, có thể dẫn tới tử vong. Bên cạnh đó, trong các tế bào còn có quá trình phục hồi tổn thương. Sự phục hồi này cũng diễn ra từ mức độ phân tử, tế bào, mô đến phục hồi các cơ quan và các hệ thống trong cơ thể. Tác động của bức xạ ion hóa lên cơ thể con người qua hai cơ chế: trực tiếp và gián tiếp.

- *Nguy cơ trong quá trình tiến hành chiếu xạ:*

+ *Nguy cơ rò rỉ tia chiếu xạ:* Trong quá trình hoạt động, nếu phòng chiếu xạ không đủ điều kiện đảm bảo an toàn và nhân viên vận hành không đúng quy trình sẽ dẫn tới quá trình rò rỉ tia chiếu xạ.

+ *Nguy cơ cá nhân bị chiếu xạ quá liều khi tiếp xúc với tia chiếu xạ:* Tia chiếu xạ có khả năng phá hủy cơ thể ở cấp độ tế bào. Ở các cấp độ khác nhau, cơ thể chúng ta sẽ bị ảnh hưởng khác nhau. Mức độ tác hại phụ thuộc vào thời gian tiếp xúc và cường độ của tia chiếu xạ. Khi bị tiếp xúc với tia chiếu xạ với một liều lượng lớn trong thời gian ngắn thì sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe của con người như bệnh bức xạ cấp tính. Tình trạng này cũng xảy ra khi tiếp xúc lâu dài.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

3.1. Công trình thu gom và xử lý nước mưa, nước thải:

3.1.1. Công trình thu gom thoát nước mưa, thu gom nước thải:

Chủ dự án xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng biệt của dự án. Hệ thống cống thoát nước mưa được thiết kế hợp lý và hiệu quả. Dọc theo cống có song chắn rác và các hố ga dùng để lắng cặn. Nước mưa sau đó được dẫn về hệ thống thoát nước mưa hiện hữu của công ty sau đó thoát vào hệ thống thoát nước mưa chung của khu công nghiệp Trà Nóc 2.

3.1.2. Công trình xử lý nước thải:

* *Nước thải sinh hoạt và nước thải từ nhà ăn:* Do đặc trưng hoạt động sản xuất của dự án không phát sinh nước thải sản xuất, vì vậy trong giai đoạn vận hành của dự án chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt và nước thải từ nhà ăn với tổng lưu lượng phát sinh khoảng 0,32 m³/ngày. Nước thải phát sinh tại sự án sẽ được xử lý bằng bể tự hoại 05 ngăn hiện hữu thể tích 33m³ trước khi thải ra cống thu gom nước thải chung của Khu công nghiệp.

- Quy trình xử lý nước thải: Nước thải đầu vào (*Nước thải sinh hoạt và nước thải từ nhà ăn*) → Bể tự hoại 5 ngăn hiện hữu tại giai đoạn 1 và 2 (bể tự hoại cải tiến BASTAF) → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B → Nguồn tiếp nhận là đầu nối vào hệ thống thoát nước thải chung của khu công nghiệp Trà Nóc.

- Quy chuẩn kỹ thuật so sánh, giám sát: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B).

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

- *Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải:*

+ Thường xuyên tưới nước, rửa sân đường trong khu vực nhà máy. Tần suất tưới nước khoảng 1 lần/ngày;

+ Giao cho tổ bảo vệ giám sát thời gian đi lại của các phương tiện ra vào nhà máy, bốc dỡ hàng hóa, nguyên vật liệu;

+ Sử dụng xăng dầu đạt tiêu chuẩn, không sử dụng xăng dầu trôi nổi, không đảm bảo chất lượng;

+ Định kỳ bảo dưỡng, sửa chữa các phương tiện vận chuyển của nhà máy;

+ Sử dụng các loại xe vận tải có động cơ đốt trong có hiệu suất cao, tải lượng khí thải nhỏ và độ ồn thấp;

+ Xử lý bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông vận tải, bốc dỡ nguyên vật liệu và sản phẩm với các biện pháp giảm thiểu tối đa;

+ Cam kết trồng cây xanh trong khuôn viên đất của dự án.

- *Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình sản xuất:* Để giảm thiểu tác động do bụi, khí thải phát sinh từ quá trình sản xuất, chủ dự án áp dụng các biện pháp như sau:

+ Áp dụng biện pháp thông gió bằng các cửa sổ xung quanh xưởng, lắp đặt các quạt gió, phương pháp này có chức năng giúp đối lưu gió trong xưởng, ngoài ra còn giúp ánh sáng tự nhiên vào trong xưởng;

+ Thường xuyên vệ sinh nhà xưởng sản xuất sạch sẽ;

+ Trồng cây xanh xung quanh khu vực nhà xưởng, vừa tạo cảnh quan, góp phần điều hòa khí hậu;

+ Xây dựng nhà xưởng thông thoáng, lắp đặt các quạt thông gió, quạt công nghiệp đảm bảo lưu thông thoáng khí giữa nhà xưởng với môi trường bên ngoài;

+ Hệ thống thông gió cho nhà xưởng được thiết kế lắp đặt chủ yếu là hệ thống thông gió cơ khí kết hợp với thông gió tự nhiên đảm bảo môi trường làm việc cho người công nhân và có bội số trao đổi không khí đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh theo quy định.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Chất thải từ khu vực sản xuất của dự án được thu gom (gồm bao nylon, thùng carton...) và lưu giữ tại kho chứa chất thải công nghiệp thông thường hiện hữu của giai đoạn 1 và 2 diện tích 87,5 m² hiện hữu của Công ty có thông số sau:

- + Kích thước kho: 25m x 3.5m x 5.5m;
- + Kết cấu kho: mái che bằng tole, tường gạch, nền bê tông.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Các biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn hoạt động của dự án như sau:

- Chất thải nguy hại được lưu giữ tại kho chứa chất thải nguy hại của giai đoạn 1 và 2. Kho lưu giữ chất thải nguy hại hiện hữu có diện tích 12m² (kích thước: 4m x 3m x 2m; Kết cấu kho: mái che bằng tole, tường gạch, nền bê tông. Công ty sẽ ký khi hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Về thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại và kho chứa chất thải nguy hại tuân thủ đúng qui định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

3.5. Công trình, biện pháp lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải khác (nếu có):

* **Về an toàn trong chiếu xạ:** Để đảm bảo an toàn trong quá trình chiếu xạ và duy trì chất lượng, tạo ra sản phẩm thực phẩm an toàn và phù hợp cho tiêu dùng. Chủ dự án sẽ thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp sau:

- *Đảm bảo thực hành chiếu xạ xử lý thực phẩm:* được quy định chi tiết trong TCVN 7250:2008: Quy phạm thực hành chiếu xạ xử lý thực phẩm.

- *Đảm bảo an toàn bức xạ trong chiếu xạ:*

+ *Nguyên tắc chung:* Tổ chức, các nhân tiến hành công việc bức xạ phải đảm bảo liều bức xạ cá nhân đối với nhân viên bức xạ và công chúng không vượt quá giới hạn liều được cho phép quy định tại Thông tư 19/2012/TT-BKHHCN. Tổ chức, các nhân tiến hành công việc bức xạ phải thực hiện các biện pháp kỹ thuật và hành chính quy định tại Thông tư 19/2012/TT-BKHHCN để hạn chế mức liều bức xạ các nhân đối với nhân viên bức xạ và công chúng.

+ *Yêu cầu đối với nhân viên vận hành quy trình chiếu xạ:* Vận hành các thiết bị chiếu xạ phải được thực hiện bởi các nhân viên đã được đào tạo và có trình độ chuyên môn cao.

+ *Thiết kế che chắn bức xạ:* Dựa vào quy định của Luật năng lượng nguyên tử, Thông tư số 19/2012/TT-BKHHCN quy định về kiểm soát và bảo đảm an toàn bức xạ trong chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng và áp dụng giá trị liều kiểm chế bằng 3/10:

. Giá trị liều thiết kế tại khu vực dành cho công chúng là $6 \mu\text{Sv}/\text{tuần}$ và khu vực làm việc của nhân viên bức xạ là $120 \mu\text{Sv}/\text{tuần}$.

. Vật liệu che chắn sử dụng cho tường và trần phòng đặt máy gia tốc là: bê tông có mật độ $2,35\text{g}/\text{cm}^3$.

. Xung quanh và phía trên đầu ra chùm tia chiếu xạ được che chắn bổ sung bởi 5cm thép (xung quanh) và 15cm thép (phía trên).

. Đường đi của hệ thống thông gió, các loại cáp điện, cáp cho các thiết bị đo bức xạ,... được lắp đặt theo kiểu đường zic zắc để tránh các tia trực tiếp lọt ra khỏi phòng gia tốc.

. Ở các cửa ra, vào phòng chiếu xạ, phòng Rhodotron lắp đặt biển báo, đèn báo hiệu cho biết thời điểm máy gia tốc đang hoạt động để người xung quanh không đến gần.

. Đảm bảo độ đồng đều mật độ bê tông không nhỏ hơn $2,35 \text{ g}/\text{cm}^3$.

+ *Trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân đối với nhân viên vận hành nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình làm việc.*

+ *Nội quy an toàn bức xạ và quy trình làm việc:* Công ty sẽ xây dựng nội quy để đảm bảo an toàn bức xạ và quy trình làm việc phù hợp, nội quy an toàn bức xạ phải có yêu cầu về tuân thủ các quy trình làm việc và chỉ dẫn an toàn. Nội quy công ty đối với khu vực chiếu xạ:

. Nhân viên vận hành hệ thống chiếu xạ chỉ là nam giới;

. Không để cho người không phận sự và không hiểu biết về thao tác thiết bị vào vùng cấm;

. Tăng khoảng cách từ người đến nguồn chiếu xạ, dùng máy điều khiển từ xa;

. Trang bị các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân theo qui định của nhà nước như quần, áo, mũ, găng tay, khẩu trang, ủng do thường xuyên phải tiếp xúc với môi trường ẩm ướt, lạnh. Khám sức khỏe định kì 6 tháng/lần cho công nhân;

. Đào tạo và cấp chứng chỉ cho công nhân làm việc. các nội dung đào tạo bao gồm: các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy phạm, nội quy và các hướng dẫn về an toàn bức xạ;

. Chủ dự án sẽ thường xuyên nâng cao nghiệp vụ cho nhân viên thực hiện chiếu xạ;

. Có đủ tài liệu về cách hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng, các chỉ tiêu kỹ thuật, các chỉ dẫn vận hành và giá trị của thông số làm việc;

. Bố trí và phân công nhân viên làm việc hợp lý.

3.6. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

Một số biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các loại máy móc, thiết bị sản xuất như sau:

- Lựa chọn các loại máy móc, thiết bị hiện đại, có tiếng ồn, độ rung thấp.
- Lắp đặt các thiết bị chống ồn, rung ngay khi lắp đặt máy móc, thiết bị.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc để máy móc vận hành trơn tru, hạn chế tiếng ồn, độ rung phát sinh.

- Cách ly, bao kín các nguồn ồn bằng vật liệu kết cấu hút âm, cách âm phù hợp. Sử dụng các tấm kết cấu, buồng tiêu âm hiệu quả.

- Bố trí hợp lý thời gian làm việc ở các phân xưởng có phát sinh tiếng ồn, độ rung lớn. Hạn chế người lao động tiếp xúc với tiếng ồn và rung động trong thời gian dài.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và các phương tiện chống ồn cho công nhân.

- Có kế hoạch kiểm tra và theo dõi chặt chẽ việc sử dụng các thiết bị bảo hộ lao động của công nhân.

Đối với tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện giao thông, vận tải:

- Không sử dụng các phương tiện đã quá cũ gây ra tiếng ồn và độ rung cao.
- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện vận tải.
- Các phương tiện giao thông vận tải phải được tiến hành đăng kiểm theo đúng quy định của Pháp luật.

- Yêu cầu các phương tiện vận chuyển hạn chế nổ máy trong thời gian dừng chờ bốc dỡ nguyên vật liệu và sản phẩm.

3.7. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

3.7.1. Đối với công trình thu gom và xử lý nước thải:

Dự án không thuộc loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại Phụ lục IIa, Mục I, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

3.7.2. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố khác:

** Đối với sự cố giao thông:*

- Quán triệt việc thực hiện nghiêm túc các luật lệ an toàn giao thông cho người lái xe của dự án.

- Không sử dụng các loại xe quá cũ để đảm bảo an toàn cho người lái và cả những người đang lưu thông trên đường.

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa các phương tiện giao thông vận tải được sử dụng.

** Đối với sự cố cháy nổ:*

- Tuyên truyền nâng cao ý thức của cán bộ công nhân viên trong việc phòng chống cháy nổ.

- Trang bị đầy đủ các thiết bị phòng cháy chữa cháy như: Bình cứu hỏa, vòi phun nước,...

- Bố trí các họng lấy nước chữa cháy và đảm bảo khoảng cách tối đa giữa các họng và các tường nhà là 5 m.

- Lưu lượng nước chữa cháy của hệ thống cấp nước chữa cháy và số đám cháy cùng một thời gian đảm bảo quy định của TCVN 2622-1995 là 15 lít/giây.

- Hệ thống đường nội bộ phải đảm bảo cho xe cứu hỏa có thể tới được mọi chỗ khi cần thiết;

- Các nơi nguy hiểm như trạm điện, các vị trí thoát hiểm phải có biển báo và chỉ đường. Các vị trí thoát hiểm phải được bố trí hợp lý và tuân thủ theo các điều kiện của TCVN 2622:1995 - Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình

- Yêu cầu thiết kế;

- Có hệ thống tiếp đất chống sét cho những khu vực cần thiết.

- Phối hợp với cảnh sát PCCC xây dựng phương án phòng chống cháy nổ cho toàn bộ khu vực.

** Đối với sự cố tai nạn lao động:*

- Định kỳ tập huấn cho công nhân các quy định về an toàn trong sản xuất.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về nội quy và các quy định an toàn lao động trong nhà máy.

- Trang bị thiết bị bảo hộ lao động cần thiết để bảo vệ công nhân khi làm việc như quần áo bảo hộ lao động, găng tay, ủng, khẩu trang.

- Lắp đặt hệ thống chiếu sáng phù hợp với yêu cầu lao động và tiêu chuẩn vệ sinh lao động.

- Kiểm tra định kỳ các thiết bị an toàn, bảo dưỡng các máy móc thiết bị.

- Tiến hành công tác kiểm tra sức khỏe định kỳ cho công nhân, giữ vệ sinh an toàn thực phẩm, hạn chế bệnh nghề nghiệp.

- Lập phương án phù hợp để xử lý khi xảy ra tai nạn, thực hiện diễn tập và bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ phụ trách định kỳ 1 năm/lần.

** Sự cố về ngộ độc thực phẩm:*

Thực hiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, hạn chế đến mức tối đa trường hợp xảy ra sự cố ngộ độc thực phẩm bằng các biện pháp sau:

- Thực hiện ăn chín uống sôi, đảm bảo bữa ăn sạch và đầy đủ dinh dưỡng cho cán bộ, công nhân viên.

- Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ khu vực nhà ăn.

- Sử dụng nước sạch để chế biến thực phẩm, vệ sinh nhà bếp sạch sẽ.

- Sử dụng nguyên liệu dùng trong chế biến thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng.

- Định kỳ tổ chức khám sức khỏe cho công nhân trong Công ty.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

- Công trình xử lý nước thải;

- Các công trình thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt;

- Các công trình thu gom, lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường;

- Các công trình thu gom, lưu giữ chất thải rắn nguy hại.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

Giám sát môi trường giai đoạn vận hành thương mại:

** Nước thải:*

- Vị trí: 02 vị trí, gồm: Vị trí trước xử lý của hệ thống xử lý (đầu vào) và vị trí sau xử lý (đầu ra) của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Tần suất: 03 tháng/lần;

- Thông số: Lưu lượng, pH, BOD₅, TSS, Amoni tính theo (NH₄⁺), NO₃⁻, Phosphat (PO₄³⁻), Dầu mỡ động thực vật, Coliform.

- Quy chuẩn kỹ thuật so sánh, giám sát: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B).

** Bức xạ:*

- Vị trí: 01 vị trí tại khu vực xưởng sản xuất.

- Tần suất: 06 tháng/lần;

- Thông số: theo quy định của Thông tư số 19/2012/TT-BKHCN ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ; và quy định chuyên ngành.

- Quy chuẩn kỹ thuật so sánh, giám sát: theo quy định của Thông tư số 19/2012/TT-BKHHCN ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ; và quy định chuyên ngành.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường (nếu có): -